



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN BECAMEX

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2009	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	13 - 24

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Xí nghiệp Khai thác khoáng sản trực thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (Becamex IDC) theo Quyết định số 630/QĐ – UBND ngày 5 tháng 3 năm 2008 của UBND tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000553 ngày 3 tháng 6 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp	44.796.000.000	74,66
Các cổ đông khác	15.204.000.000	25,34
Cộng	60.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

Điện thoại : 0650 3688126

Fax : 0650 3688125

Mã số thuế : 3 7 0 0 9 2 7 8 7 8

Hoạt động chính của Công ty là:

- Khai thác khoáng sản (trừ khai thác cát);
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Mua bán vật liệu xây dựng, khoáng sản;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa;
- San lấp mặt bằng;
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư và đô thị. Kinh doanh bất động sản. Cho thuê nhà ở, căn hộ, nhà xưởng và văn phòng. Dịch vụ nhà ở công nhân.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 24).

Trong năm, Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận của năm trước và tạm phân phối năm nay theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2009 như sau:

	Năm 2008	Năm 2009	Đơn vị tính : VND Tổng Cộng
Trích quỹ đầu tư phát triển	86.724.944	571.159.341	657.884.285
Trích quỹ dự phòng tài chính	115.633.259	571.159.341	686.792.600
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(57.816.630)	571.159.341	513.342.711
Cộng	144.541.573	1.713.478.023	1.858.019.596

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch	28 tháng 4 năm 2009	-
Nguyễn Hoàn Vũ	Chủ tịch	27 tháng 5 năm 2008	28 tháng 4 năm 2009
Quảng Văn Việt Cường	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	-
Vũ Đình Đáng	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Tấn Thuận	Trưởng ban	27 tháng 5 năm 2008	-
Lý Thị Bình	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	-
Phạm Thị Hiếu	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Vũ Đình Đáng	Tổng Giám đốc	02 tháng 06 năm 2008	-
Võ Thành Tài	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 06 năm 2008	-
Phạm Thành Sơn	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 06 năm 2008	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



The stamp is circular with a red border. Inside, the text reads 'CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX' in red capital letters. Above this, in smaller red text, is 'SĐKKD: 1023000533-C.T.C.P'. The signature is a blue ink scribble that crosses the stamp.

Vũ Đình Đáng
Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 3 năm 2010



The stamp is a red curved line with the text 'TÍNH * HỮU' inside it.

Số: 0217/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 05 tháng 02 năm 2010, từ trang 06 đến trang 24 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chung tôi, Báo cáo tài chính sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Bùi Văn Khả - Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số: D.0085/KTV



Trần Hoàng Anh - Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1161/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		51.252.102.913	38.014.252.442
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	22.643.978.498	15.990.788.707
1. Tiền	111		10.643.978.498	15.990.788.707
2. Các khoản tương đương tiền	112		12.000.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		24.532.275.490	16.737.664.751
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	22.988.314.399	10.103.162.890
2. Trả trước cho người bán	132		39.750.000	601.500.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	1.504.211.091	6.033.001.861
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		2.926.354.174	5.129.881.764
1. Hàng tồn kho	141	V.4	2.926.354.174	5.129.881.764
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.149.494.751	155.917.220
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	1.066.423.283	34.615.169
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	21.797.985
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	83.071.468	99.504.066

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		34.858.366.447	37.142.782.633
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		34.858.366.447	37.142.782.633
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	32.347.311.736	34.459.851.301
<i>Nguyên giá</i>	222		43.260.019.521	38.189.807.843
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(10.912.707.785)	(3.729.956.542)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	2.511.054.711	2.682.931.332
<i>Nguyên giá</i>	228		2.822.181.901	2.786.121.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(311.127.190)	(103.189.668)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		86.110.469.360	75.157.035.075

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		14.799.599.144	9.385.872.124
I. Nợ ngắn hạn	310		14.799.599.144	9.385.872.124
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.9	7.284.599.015	5.243.611.941
3. Người mua trả tiền trước	313		4.239.356	105.206.224
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	4.093.290.947	2.132.235.650
5. Phải trả người lao động	315	V.11	760.818.451	587.640.143
6. Chi phí phải trả	316	V.12	1.597.665.477	1.014.330.318
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.13	1.058.985.898	302.847.848
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		71.310.870.216	65.771.162.951
I. Vốn chủ sở hữu	410		71.118.057.165	65.608.213.062
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.14	60.000.000.000	60.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.14	657.884.285	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.14	686.792.600	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.14	9.773.380.280	5.608.213.062
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		192.813.051	162.949.889
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.15	192.813.051	162.949.889
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
- TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		86.110.469.360	75.157.035.075

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Bình Dương, ngày 05 tháng 02 năm 2010

**Đào Huỳnh Kim**
Người lập biểu**Lâm Văn Bình**
Kế toán trưởng**Vũ Đình Đáng**
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	85.028.970.452	42.184.362.491
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	85.028.970.452	42.184.362.491
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	68.530.112.130	33.539.936.412
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.498.858.322	8.644.426.079
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	429.812.642	29.624.834
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.4	16.416.000	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	3.249.996.971	1.305.178.813
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.662.257.993	7.368.872.100
11. Thu nhập khác	31	VI.6	765.875.293	254.727.543
12. Chi phí khác	32	VI.7	499.662.870	28.463.225
13. Lợi nhuận khác	40		266.212.423	226.264.318
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.928.470.416	7.595.136.418
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	2.505.283.602	1.813.473.467
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>11.423.186.814</u>	<u>5.781.662.951</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>1.904</u>	<u>964</u>


Đào Huỳnh Kim
Người lập biểu


Lâm Văn Bình
Kế toán trưởng


Vũ Đình Đáng
Tổng Giám đốc



Bình Dương, ngày 05 tháng 02 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.928.470.416	7.595.136.418
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.7,8	7.640.395.059	3.833.146.210
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(504.750.684)	-
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		21.064.114.791	11.428.282.628
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(13.156.380.156)	3.423.122.993
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.203.527.590	(4.062.078.216)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		4.721.916.885	6.976.561.446
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.031.808.114)	(34.615.169)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.10	(1.813.473.467)	(48.991.197)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.15	(483.479.549)	(10.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		11.504.417.980	17.671.782.485
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7,8	(5.388.364.553)	(1.825.234.190)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	298.636.364	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	238.500.000	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.851.228.189)	(1.825.234.190)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	300.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(300.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		6.653.189.791	15.846.548.295
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	15.990.788.707	144.240.412
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	22.643.978.498	15.990.788.707

Bình Dương, ngày 05 tháng 02 năm 2010


Đào Huỳnh Kim
Người lập biểu

Lâm Văn Bình
Kế toán trưởngVũ Đình Đáng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Khai thác, sản xuất.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Khai thác khoáng sản (trừ khai thác cát);
Sản xuất vật liệu xây dựng;
Mua bán vật liệu xây dựng, khoáng sản;
Kinh doanh vận tải hàng hóa;
San lấp mặt bằng;
Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư và đô thị. Kinh doanh bất động sản. Cho thuê nhà ở, căn hộ, nhà xưởng và văn phòng. Dịch vụ nhà ở công nhân.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ 2 của Công ty.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	4-11
Máy móc và thiết bị	2-6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2-8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2,5 -5

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Chi phí nghiên cứu và triển khai là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới hoạt động nghiên cứu, thăm dò và triển khai việc khai thác mỏ đá granit làm vật liệu xây dựng thông thường.

Chi phí nghiên cứu và triển khai được khấu hao theo thời gian của giấy phép khai thác khoáng sản.

7. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí trong kỳ.

8. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

9. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Công ty được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết 30/2008/NQ – CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 và Thông tư hướng dẫn 03/2009/TT – BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 13 tháng 01 năm 2009.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

12. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.4.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	327.159.467	98.141.523
Tiền gửi ngân hàng	10.316.819.031	15.892.647.184
Các khoản tương đương tiền	12.000.000.000	-
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	12.000.000.000	-
Cộng	22.643.978.498	15.990.788.707

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp	21.223.483.436	9.461.184.516
Công ty Cổ phần Giao thông Thủy lợi Bình Dương	966.237.096	389.326.644
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tây Hồ	145.229.912	-
Công ty TNHH Việt Phát	505.397.442	199.723.466
Các khách hàng khác	147.966.513	52.928.264
Cộng	22.988.314.399	10.103.162.890

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	1.534.531	11.730.739
Tiền tạm ứng cổ tức	600.000.000	6.000.000.000
Phải thu tiền chi hộ dầu	898.432.255	21.271.122
Phải thu khác	4.244.305	-
Cộng	1.504.211.091	6.033.001.861

4. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	1.263.217.724	1.386.690.776
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	952.240.482	623.186.266
Thành phẩm	710.895.968	3.120.004.722
Cộng	2.926.354.174	5.129.881.764

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	28.660.500	1.182.825.737	(480.659.609)	730.826.628
Mua bảo hiểm tai nạn con người	5.954.669	-	(5.954.669)	-
Vô xe	-	1.062.799.673	(727.203.018)	335.596.655
Cộng	34.615.169	2.245.625.410	(1.213.817.296)	1.066.423.283

6. Tài sản ngắn hạn khác

Khoản tạm ứng của Công nhân viên.

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	3.110.334.613	23.480.374.547	11.494.071.994	105.026.689	38.189.807.843
Mua sắm mới	95.542.858	1.987.047.618	3.188.601.834	81.111.342	5.352.303.652
Thanh lý, nhượng bán	-	(67.961.912)	(214.130.062)	-	(282.091.974)
Số cuối năm	3.205.877.471	25.399.460.253	14.468.543.766	186.138.031	43.260.019.521
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	116.477.280	-	-	116.477.280
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	177.653.461	1.991.363.370	1.548.618.607	12.321.104	3.729.956.542
Khấu hao trong năm	365.259.303	4.175.448.846	2.851.261.721	40.487.667	7.432.457.537
Thanh lý, nhượng bán	-	(67.961.912)	(181.744.382)	-	(249.706.294)
Số cuối năm	542.912.764	6.098.850.304	4.218.135.946	52.808.771	10.912.707.785

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	2.932.681.152	21.489.011.177	9.945.453.387	92.705.585	34.459.851.301
Số cuối năm	2.662.964.707	19.300.609.949	10.250.407.820	133.329.260	32.347.311.736
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**Chi phí nghiên cứu, triển khai**

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	2.786.121.000	103.189.668	2.682.931.332
Tăng trong năm	36.060.901	207.937.522	-
Số cuối năm	2.822.181.901	311.127.190	2.511.054.711

9. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả cung cấp nhiên liệu	1.056.304.675	1.264.640.644
Phải trả cung cấp chất nổ	1.751.544.137	717.539.298
Phải trả tiền mua sắm tài sản cố định	216.881.064	522.668.798
Phải trả tiền thuê xe cước đất và đá	1.839.627.281	917.154.237
Phải trả tiền mua vật tư và phụ tùng	2.013.819.020	406.475.000
Phải trả các dịch vụ khác	406.422.838	1.415.133.964
Cộng	7.284.599.015	5.243.611.941

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	(21.797.985)	4.887.475.745	(3.597.043.069)	1.268.634.691
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.764.482.270	2.505.283.602	(1.813.473.467)	2.456.292.405
Thuế thu nhập cá nhân	-	45.611.278	(34.557.787)	11.053.491
Thuế tài nguyên	245.168.920	2.474.288.780	(2.464.694.820)	254.762.880
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	122.584.460	1.056.551.340	(1.076.588.320)	102.547.480
Cộng	2.110.437.665	10.969.210.745	(8.986.357.463)	4.093.290.947

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.10.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.928.470.416	7.595.136.419
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	387.435.880	24.500.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	14.315.906.296	7.619.636.419
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	3.578.976.574	2.133.498.197
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Thông tư 03/2009/TT – BTC	(1.073.692.972)	(320.024.730)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.505.283.602	1.813.473.467

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác. Thuế suất thuế tài nguyên như sau:

Khai thác đá	50.000 *5%/m ³
Khai thác đất	50.000 *3%/m ³

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

11. **Phải trả người lao động**
Tiền lương tháng 12 phải trả.

12. **Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí nhiên liệu	-	2.991.900
Chi phí vận chuyển	-	6.008.877
Phụ cấp tiền ăn	-	22.310.000
Chi phí sửa chữa	408.325.000	269.561.000
Chi phí cước đá	680.700.513	102.955.482
Chi phí khoan mỏ đá	508.639.964	594.979.228
Chi phí tiện ích khác	-	15.523.831
Cộng	1.597.665.477	1.014.330.318

13. **Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	572.367.494	88.993.478
Kinh phí công đoàn	134.761.515	866.808
Phải trả tiền bảo đảm hợp đồng	345.549.264	207.814.362
Phải trả, phải nộp khác	6.307.625	5.173.200
Cộng	1.058.985.898	302.847.848

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Vốn chủ sở hữu*****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	-	-	-	-	-
Nhận bàn giao khi cổ phần hóa	60.000.000.000	-	-	-	60.000.000.000
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	5.781.662.951	5.781.662.951
Trích quỹ năm trước	-	-	-	(173.449.889)	(173.449.889)
Số dư cuối năm trước	<u>60.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>5.608.213.062</u>	<u>65.608.213.062</u>
Số dư đầu năm nay	60.000.000.000	-	-	5.608.213.062	65.608.213.062
Lợi nhuận năm nay	-	-	-	11.423.186.814	11.423.186.814
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(5.400.000.000)	(5.400.000.000)
Trích quỹ năm nay	-	657.884.285	686.792.600	(1.858.019.596)	(513.342.711)
Số dư cuối năm	<u>60.000.000.000</u>	<u>657.884.285</u>	<u>686.792.600</u>	<u>9.773.380.280</u>	<u>71.118.057.165</u>

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	162.949.889
Tăng do trích lập từ lợi nhuận trong năm	513.342.711
Chi quỹ trong năm	(483.479.549)
Số cuối năm	<u>192.813.051</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán thành phẩm.

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	12.697.680.460	7.433.621.420
Chi nhân công trực tiếp	5.720.887.359	2.464.604.175
Chi phí sản xuất chung	47.779.527.253	27.384.901.805
Tổng chi phí sản xuất	66.198.095.072	37.283.127.400
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(329.054.216)	(623.186.266)
Tổng giá thành sản xuất	65.869.040.856	36.659.941.134
Nhập thành phẩm mua ngoài	251.962.520	-
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	2.409.108.754	(3.120.004.722)
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	<u>68.530.112.130</u>	<u>33.539.936.412</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	191.312.642	29.624.834
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	238.500.000	-
Cộng	<u>429.812.642</u>	<u>29.624.834</u>

4. Chi phí bán hàng

Chi hoa hồng bán hàng.

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.287.511.163	908.236.267
Chi phí đồ dùng văn phòng	120.132.626	44.905.500
Chi phí khấu hao tài sản cố định	104.860.680	41.208.825
Chi phí dịch vụ mua ngoài	257.467.276	37.144.024
Chi phí khác	480.025.226	273.684.197
Cộng	<u>3.249.996.971</u>	<u>1.305.178.813</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	298.636.364	-
Thu thanh lý vật tư	273.525.000	71.380.000
Thu tiền mù cao su	177.753.138	183.347.543
Thu nhập khác	15.960.791	-
Cộng	<u>765.875.293</u>	<u>254.727.543</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	32.385.680	-
Chi phí phân bón, nhân công cạo mù cao su	43.170.000	21.463.225
Chi ủng hộ, hỗ trợ	208.000.000	7.000.000
Chi phí khác	216.107.190	-
Cộng	499.662.870	28.463.225

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.423.186.814	5.781.662.951
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	11.423.186.814	5.781.662.951
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.000.000	6.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.904	964

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	29.416.243.055	14.889.737.384
Chi phí nhân công	8.008.398.522	3.372.840.442
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.640.395.059	3.833.146.210
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.070.003.336	14.515.278.920
Chi phí khác	4.329.468.071	1.977.303.257
Cộng	69.464.508.043	38.588.306.213

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	581.534.710	265.054.288
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	9.309.756	4.201.365
Tiền thưởng	281.718.737	82.324.200
Cộng	872.563.203	351.579.853

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị	Công ty có cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Kinh doanh và phát triển Bình Dương	Công ty có cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Giao thông Thủy lợi Bình Dương	Công ty có cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	Công ty có cùng chủ đầu tư
Công ty Vật liệu xây dựng Becamex	Công ty có cùng chủ đầu tư

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp</i>		
Bán thành phẩm	21.223.483.436	39.481.898.481
Tiền thuê xe cước	128.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần Bê tông Becamex</i>		
Bán thành phẩm	51.684.445	217.962.780
Mua bê tông	63.588.000	-
<i>Công ty Cổ phần Giao thông Thủy lợi Bình Dương</i>		
Bán thành phẩm	966.237.096	1.281.195.840
<i>Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị</i>		
Bán thành phẩm	15.555.805	287.681.320
Chi phí thuê xe	-	630.724.927
Mua tài sản cố định	1.980.952.382	1.790.476.190

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp</i>		
Bán thành phẩm	21.223.483.436	9.461.184.516
<i>Công ty Cổ phần Giao thông Thủy lợi Bình Dương</i>		
Bán thành phẩm	966.237.096	389.326.644
<i>Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị</i>		
Bán thành phẩm	15.555.805	52.928.264
Cộng nợ phải thu	22.205.276.337	9.903.439.424
<i>Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp</i>		
Chi phí thuê xe cước	128.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần phát triển Đô thị</i>		
Chi phí thuê xe	-	522.668.798
Cộng nợ phải trả	128.000.000	522.668.798

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường

Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin khác

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các qui định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh năm trước là số liệu hoạt động 6 tháng cuối năm 2008 kể từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần

Bình Dương, ngày 05 tháng 02 năm 2010



Đào Huỳnh Kim
Người lập biểu



Lâm Văn Bình
Kế toán trưởng



Vũ Đình Đáng
Tổng Giám đốc



Headquarters	: 229 Dong Khoi St., District 1, Ho Chi Minh City	- Tel.: (08) 38 272 295 - Fax: (84-8) 38 272 300
Branch in Ha Noi	: 49 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City	- Tel.: (04) 37 367 879 - Fax: (84-4) 37 367 869
Branch in Nha Trang - Khanh Hoa:	18 Tran Khanh Da St., Nha Trang City	- Tel.: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3875 327
Branch in Can Tho	: 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kien District, Can Tho City	- Tel.: (0710) 3764 995 - Fax: (84-710) 3764 996
Website	: www.auditconsult.com.vn	